TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/7/1987, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Định và bà Bùi Thị Hoàn; vợ Đỗ Thị Cúc, 02 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Phạm Văn C; tên gọi khác: không; sinh ngày 29/5/1989, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bách và bà Nguyễn Thị Gái; vợ: Hoàng Thị T, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữa người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 05/9/1989, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sinh và bà Bùi Thị Vượng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Khổng Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1986, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Hà và bà Nguyễn Thị Quý; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị T; sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 1, khu 7, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tất C; sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; (vắng mặt).

- Người làm chứng: anh Nguyeenx Duy T2; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/3/2024, Nguyễn Văn M gọi điện cho Phạm Văn C rủ sử dụng ma túy đá, nhưng Mão và Cúc đều không có tiền, nên Cúc bảo Mão mang điện thoại của Cúc đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về nhà Mão cùng nhau sử dụng. Sau đó, Cúc đến nhà đưa cho Mão 01 chiếc điện thoại OPPO để mang đi cầm cố lấy tiền để mua ma túy. Trong lúc Mão đi cầm cố điện thoại mua ma túy, thì Cúc gọi điện rủ Nguyễn Văn T đến nhà Mão chơi. Sau đó, Toàn rủ thêm Khổng Văn T đến nhà Mão. Tại nhà Mão, Cúc kể với Toàn và Trinh về việc Mão đi mua ma túy đá về sử dụng. Sau khi Cúc đưa điện thoại cho Mão, Mão đã mang đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Tất C (Sinh năm 1982, trú tại: Thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn) cầm cố được 500.000 đồng. Số tiền trên Mão dùng 100.000 đồng mua thẻ nạp game để chơi, còn 400.000 đồng Mão cầm sang khu vực phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả mua một túi nilon ma túy đá của một người tên Hà (không biết lai lịch địa chỉ). Mua được ma túy, Mão mang về nhà thì gặp Toàn, Trinh và Cúc đang ngồi ở gác lửng trên cầu thang tầng 2 nhà Mão, Mão để ma túy xuống thảm nơi mọi người đang ngồi rồi đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn với ống hút màu trắng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh) mang lên gác lửng. Khi có bộ đồ, Trinh cho hết số ma túy trong túi nilon Mão vừa mua được vào nỏ chế biến cho cả bốn người cùng sử dụng, mỗi người hút được khoảng 2 khói ma túy đá thì hết ma túy và ngồi chơi điện thoại.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người vẫn ngồi tại nhà Mão thì Toàn khoe vừa chơi game thắng, được đổi thưởng 800.000 đồng và đồng thời đưa điện thoại cho Cúc để Cúc chuyển trực tiếp từ game của Toàn sang tài khoản Ngân hàng MB Bank "PHAM VAN CUC" của Cúc, (đăng ký bằng số điện thoại 0966.922.638) rồi bảo Cúc lấy số tiền đó mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. Sau đó, Cúc gọi điện cho Nguyeenx Duy T2 nhà ở thành phố Cẩm Phả để mua 800.000đ ma túy. Tùng đồng ý bán và bảo Cúc chuyển khoản cho Tùng. Sau đó, Cúc có rủ Trinh đi về nhà để lấy ma túy Tùng mang sang, Mão sang nhà anh trai trông mẹ, còn Toàn đi về nhà. Trên đường đi, Cúc bảo Trinh cứ đi về nhà, khi nào lấy được ma túy Cúc sẽ gọi Trinh lên nhà Mão sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Tùng đến cổng nhà Cúc, đưa cho Cúc 01 túi nilon chứa ma túy đá. Lấy được ma túy, Cúc cầm mang sang nhà Mão và đi lên gác lửng trên cầu thang tầng 2 rồi gọi điện thoại cho Trinh đến. Thấy Cúc đến, Mão từ nhà anh trai về rồi nhắn tin cho Toàn quay lại nhà Mão để sử dụng

ma túy. Lúc này, Cúc bỏ ma túy vừa lấy được xuống thảm, còn Mão bỏ bộ đồ sử dụng ma túy ra cùng nhau sử dụng. Mỗi người hút được khoảng 3 khói ma túy thì hết số ma túy trong nỏ. Khi sử dụng xong, Cúc thấy trong túi ni lon còn ma túy nên đổ một nửa ma túy vào tờ tiền giấy 5.000 đồng để mang về nhà sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nilon Cúc đưa cho Toàn, Toàn đi xuống dưới chân cầu thang ngay gác lửng rồi bảo Trinh đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi Toàn một mình sử dụng hết số ma túy này.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cúc mang ma túy về nhà, vào phòng ngủ lấy bộ đồ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 02 lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn) mang ra giường cho hết số ma túy vào nỏ, dùng bật lửa ga nấu ma túy để sử dụng. Khi Cúc đang sử dụng thì bị vợ là Hoàng Thị T đi vào phòng nhìn thấy, Cúc lo sợ Tiến nói cho bố Cúc biết, nên Cúc đã rủ Tiến ngồi xuống giường sử dụng ma túy cùng. Cúc đưa ống hút cho Tiến hút, Cúc và Tiến mỗi người hút được khoảng 3-4 khói thì hết ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, Cúc là người trực tiếp đưa ống hút cho Tiến.

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 20/3/2024, tại thôn Đông Hà, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tổ công tác Công an huyện Vân Đồn và Công an xã Đông Xá kiểm tra hành chính chỗ ở của Phạm Văn C và Hoàng Thị T (sinh năm: 1988, HKTT: Tổ 1, khu 7B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả) phát hiện thu giữ: 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, đục 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn, bên trong bầu bám dính chất màu đen nghi là ma túy, 01 bật lửa màu đỏ, 01 điện thoại Samsung màu bạc của Tiến, 01 điện thoại Nokia màu đen của Cúc. Cúc và Tiến khai ngày 17/3/2024, Cúc đã đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Tiến. Ngoài ra, Cúc còn khai ngày 17/3/2024, trước khi Cúc sử dụng ma túy cùng với Tiến thì Cúc cùng với Nguyễn Văn M, Khổng Văn T và Nguyễn Văn T tổ chức sử dụng ma túy tại nhà Nguyễn Văn M.

Ngày 23/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn C. Đến ngày 04/7/2024, Nguyễn Văn M, Khổng Văn T và Nguyễn Văn T bị bắt tạm giam.

Tại Bản kết luận giám định số 418/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn gửi giám định; khối lượng: dạng vết không xác định được.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Khổng Văn T gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Thị T gửi giám định.

(Kết quả giám định mẫu nước tiểu chỉ có giá trị với mẫu gửi giám định tại thời điểm thu mẫu).

Tại Công văn số 192 ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, giải thích kết quả giám định mẫu nước tiểu của Hoàng Thị T gửi giám định, thể hiện:

- Sau khi vào cơ thể người sử dụng, các chất ma túy sẽ bị hấp thu, phân bố vào các bộ phận cơ thể, chuyển hóa và đào thải ra ngoài qua đường nước tiểu, phân, nước bọt ... Việc phát hiện chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: thời điểm thu mẫu, cách thức thu mẫu, liều lượng sử dụng, tần suất, cách thức sử dụng, cơ địa người sử dụng....

- Tại thời điểm thực hiện giám định, sử dụng thiết bị phân tích hiện có, Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine, Cần sa) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Thị T gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Khổng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên Tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Văn C cũng như nội dung vụ án, cụ thể: chị là vợ của Phạm Văn C, hồi 23 giờ ngày 17/3/2024 Cúc đang sử dụng ma túy tại nhà thì chị Tiến phát hiện, Cúc sợ chị Tiến nói với gia đình về việc Cúc sử dụng ma túy nên đã cho chị Tiến sử dụng ma túy cùng. Cúc đưa ống hút cho Tiến hút, Cúc và Tiến mỗi người hút được khoảng 3-4 khói thì hết ma túy. 01 chiếc điện thoại OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc cơ quan điều tra thu giữ, chị không được biết Cúc sử dụng liên quan đến việc phạm tội, chị có quan điểm được nhận 02 chiếc điện thoại này vì đó là tài sản riêng của chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tất C vắng mặt tại phiên Tòa, tại Cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: anh và bị cáo Mão có quan hệ quen biết với nhau, tối ngày 17/3/2024 Mão đã cầm cố 01 chiếc điện thoại OPPO và anh đưa cho Mão số tiền 500.000đ, anh không biết việc Mão cầm cố để lấy tiền mua ma túy về để sử dụng. Anh có quan điểm số tiền 500.000đ anh đưa cho Mão anh không có yêu cầu gì, vì anh và Mão quen biết nhau và hiện tại Mão đã bị bắt lên không yêu cầu Mão phải trả lại số tiền này.

Người làm chứng anh Nguyeenx Duy T2 vắng mặt tại phiên Tòa, tại Cơ quan điều tra có lời khai, thể hiện nội dung: anh Tùng và bị cáo Cúc có quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 3/2024 Cúc có nhờ anh mua hộ 800.000đ thẻ nạp game, anh đồng ý và Cúc đã chuyển khoản cho anh số tiền 800.000đ. Anh không phải là người bán ma túy cho bị cáo Cúc.

Cáo trạng số 1180/CT-VKSVĐ ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T và Khổng Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2024.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khổng Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh một đầu uấn cong có bầu tròn, vỏ bao gói; 01 bật lửa màu đỏ, 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng; 01 sim điện thoại trong điện thoại LG thu của Khổng Văn T, 01 sim điện thoại trong điện thoại Radmi thu của Nguyễn Văn M; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia của Phạm Văn C, 01 điện thoại LG thu của Khổng Văn T, 01 điện thoại Radmi thu của Nguyễn Văn M. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, 01 điện di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen cho chị Hoàng Thị T.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Khổng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Khổng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính ngày 20/3/2024, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu và phù hợp với Bản kết luận giám định 418/KL-KTHS ngày 29/3/2024 và Công văn số 192 ngày 01/4/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; đồng thời còn phù hợp với lời khai của những người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2024 tại nhà Nguyễn Văn M, thuộc thôn

Đông Hà, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, Nguyễn Văn M, Phạm Văn C, Khổng Văn T đã có hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của Mão, Cúc, Trinh và Nguyễn Văn T.

Khoảng 22 giờ ngày 17/3/2024 tại nhà Nguyễn Văn M, thuộc thôn Đông Hà, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn M đã có hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của Toàn, Cúc, Mão và Khổng Văn T.

Khoảng 23 giờ ngày 17/3/2024 tại nhà Phạm Văn C tại thôn Đông Hà, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, Phạm Văn C đã có hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của Hoàng Thị T.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Khổng Văn T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "*đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn M có thêm hành vi thuộc tình tiết định khung hình phạt "*phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 1180/CT-VKSVĐ ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Khổng Văn T thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm về hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân các bị cáo. Trong đó, hành vi hồi 20 giờ ngày 17/3/2024 tại nhà Nguyễn Văn M; Nguyễn Văn M là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người mua ma túy, chuẩn bị công cụ và địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy; Phạm Văn

C là người dùng điện thoại cầm cố lấy tiền mua ma túy; Khổng Văn T là người trực tiếp chế biến ma túy cho các bị cáo sử dụng. Do vậy, Nguyễn Văn M giữ vai trò chính; Cúc và Trinh giữ vai trò sau Nguyễn Văn M. Tiếp đến là hành vi hồi 21 giờ ngày 17/3/2024 cũng tại nhà Nguyễn Văn M; Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và là người cung cấp tiền mua ma túy; Nguyễn Văn M là người chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy; Phạm Văn C là người đi mua ma túy và là người trực tiếp chế biến ma túy để các bị cáo sử dụng. Do vậy, Nguyễn Văn T giữ vai trò chính; tiếp đến là Mão và Cúc giữ vai trò sau Nguyễn Văn T. Ngoài ra Phạm Văn C có hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Hoàng Thị T đối với hành vi này, bị cáo Cúc thực hiện phạm tội với vài trò độc lập.

Về nhân thân: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Văn Mão có mẹ đẻ là người có công với cánh mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ hạng Nhì và bị cáo Nguyễn Văn T có bố, mẹ đẻ đều là người có công với cánh mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Mão và Toàn. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Riêng đối với bị cáo Khổng Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm giản đơn là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Vì vậy, có cơ sở áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 ống thủy tinh một đầu uấn cong có bầu tròn, vỏ bao gói; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ông hút nhựa màu vàng; 01 sim điện thoại trong điện thoại LG thu của Khổng Văn T, 01 sim điện thoại trong điện thoại Radmi thu của Nguyễn Văn M được dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Nokia của Phạm Văn C, 01 điện thoại LG thu của Khổng Văn T, 01 điện thoại Radmi thu của Nguyễn Văn M các bị cáo sử dụng liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, 01 điện di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen của chị Hoàng Thị T không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chị Tiến.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án:

Đối với Hoàng Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Vân Đồn đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập. Đối với người đàn ông tên "Hà" bán ma túy cho Nguyễn Văn M, hiện không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với đối tượng Nguyeenx Duy T2 theo Phạm Văn C khai là người bán ma túy cho Cúc. Qua điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận Tùng đã bán ma túy cho Cúc, nên không có căn cứ để xử lý. Anh Nguyễn Tất C là người cầm cố chiếc điện thoại cho Mão, nhưng anh Chiến không biết Mão cầm cố chiếc điện thoại để lấy tiền mua ma túy về để tổ chức sử dụng, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/3/2024 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 04/7/2024 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 04/7/2024 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Khổng Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 04/7/2024 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh một đầu uấn cong có bầu tròn, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số số 418/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng; 02 sim điện thoại.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1174; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG viền khung màu bạc, ốp Camera phía sau bị nứt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Radmi màu đen, vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được loại điện thoại).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc (điện thoại đã bị hỏng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen, nứt vỡ thân bên phải gần nút tăng giảm âm lượng (điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được loại điện thoại).

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06/BB-CCTHADS ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 29/3/2024 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc Phạm Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Khổng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vân Đồn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyệnVân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hoàng